

Số: 27/2024/QĐST-HNGĐ

Thanh hóa, ngày 28 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 149, 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 116 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 22/2024/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2023, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn T - SN 1986

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, Thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Cao Thị N - SN 1990

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, Thành phố S, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Cao Thị N kết hôn với nhau năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, Thành phố S, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau. Vì vậy, anh chị đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị N không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thỏa thuận của anh chị là có căn cứ nên công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] Về con: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 22/04/2010 và cháu Nguyễn Minh N1, sinh ngày 14/02/2016. Anh chị thống nhất giao hai cháu A Q và Minh N1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị N cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng, hai cháu 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng

bắt đầu từ tháng 05/2024 đến khi các cháu A Q, Minh Nhật đủ tuổi thành niên. Xét việc thỏa thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên công nhận sự thỏa thuận của anh chị.

[3] Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị anh Nguyễn Văn T và chị Cao Thị N.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Cao Thị N có 02 con chung là Nguyễn Anh Q, sinh ngày 22/04/2010 và cháu Nguyễn Minh N1, sinh ngày 14/02/2016. Giao hai cháu A Q và Minh N1 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị N cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng, hai cháu 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 05/2024 đến khi các cháu A Q, Minh N1 đủ tuổi thành niên. Chị N có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Anh Q phải nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai số 0004833 ngày 24/4/2024 tại chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Sầm Sơn(anh T đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS TP Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP Sầm Sơn;
- UBND P. Quảng Cư, TP Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thị Long

